TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **29**/2022/DS-ST Ngày: 06-6-2022 V/c "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Ông Đoàn Văn Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa:* Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1974, bà Trần Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị H: Ông Vũ Văn Biển - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Vũ Văn Biển - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1971, bà Trịnh Thị Lệ D, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn F (thôn H cũ), xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông D, bà H, ông Biển có mặt, ông L, bà D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà H trình bày thì:

Do có mối quan hệ quen biết nên vợ chồng ông L, bà D có vay của vợ chồng ông D, bà H nhiều lần tiền, cụ thể: Ngày 09/7/2021 vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 09/7/2021 đến ngày 16/7/2021, hai bên không thỏa thuận lãi suất, vợ chồng ông L, bà D có viết giấy vay tiền và ký nhận; ngày 11/7/2021 vay 40.000.000 đồng, khi vay ông L, bà D không viết giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi suất. Ông L, bà D hẹn đến ngày 16/7/2021 sẽ trả cho vợ chồng ông D, bà H số tiền 340.000.000 đồng. Đến hẹn dù vợ chồng ông D, bà H nhiều lần yêu cầu nhưng vợ chồng ông L, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Khi vay vợ chồng ông L, bà Dcó đưa cho vợ chồng ông D, bà H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 744127 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 21/6/2006 để làm tin. Sau đó ông D, bà H đã trả lại giấy chứng nhận nói trên cho ông L, bà D.

Nay vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh L, bà Lê Thị Lệ D có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông D, bà H số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bà Trịnh Thị Lệ D trình bày thì: Bà có vay của bà Trần Thị H trú tại thôn 3C, xã T, huyện B số tiền 340.000.000 đồng. Thời gian này bà đang thu sếp chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trả nợ cho bà H, mong quý tòa tạo điều kiện để vợ chồng bà bán đất trả cho bà H.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Lệ D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L, bà D không đến Tòa làm việc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông D, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông L, bà D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi; bị đơn ông L, bà D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông L, bà D vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H, buộc ông L, bà D có trách nhiệm liên đới trả cho ông D, bà H số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng.

Về án phí: Hoàn trả cho ông D, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp, buộc ông L, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H yêu cầu ông L, bà D thanh toán nợ vay nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn ông L, bà D vắng mặt lần thứ ba không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà D theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Ông D, bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà D có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng thì: Tại giấy vay tiền ghi ngày 09/7/2021 thì bà Trịnh Thị Lệ D, ông Nguyễn Thanh L có vay của ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H số tiền 300.000.000 đồng, hẹn bà H trong vòng từ ngày 09/7/2021 đến ngày 16/7/2021 sẽ trả lại cho bà H đầy đủ. Ông D, bà H trình bày vào ngày 11/7/2021 ông, bà cho ông L, bà D vay 40.000.000 đồng, khi vay thì ông L, bà D không viết giấy vay tiền, tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 25/02/2022 của bà D thì bà D thừa nhận *"Tôi nợ bà H số tiền là 340.000.000đ (bằng chữ là ba trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), khi nào có tiền trả tôi sẽ thương lượng với bà H"*. Như vây, tổng số tiền mà ông L, bà D vay của ông D, bà H là 340.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông D, bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2.] Đối với yêu cầu trả lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn ông L, bà D có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi nên không đề cập.

[3.3.] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 744127 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 21/6/2006 mà bị đơn đã giao cho nguyên đơn thì nguyên đơn ông D, bà H trình bày đã trả lại cho bị đơn rồi và trong quá trình

giải quyết vụ án, bị đơn ông L, bà D không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập; trường hợp ông L, bà D có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà H; buộc ông L, bà D phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông D, bà H số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên ông D, bà H không phải chị án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông D, bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp. Buộc ông L, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự tài sản"* đối với ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Lệ D, xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Lệ D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H số tiền nợ gốc là 340.000.000 (Ba trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông L, bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Lệ D phải chịu 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H số tiền 8.670.000 (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm mà ông D, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006206 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Văn D, bà Trần Thị H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng ông Nguyễn Thanh L, bà Trịnh Thị Lệ D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Văn Chiến